TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ***201***/2020/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 19 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1973.
- Anh **Bùi Quang T**, sinh năm 1973.

Cùng nơi ĐKHKTT và trú tại: ngõ T, phường Q, quận Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nội dung vụ việc như sau:

Chị Phạm Thị M và anh Bùi Quang T xác nhận: Anh chị kết hôn vào ngày 08/4/2011 trên cơ sở có tìm hiểu, lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn UBND phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Chị Phạm Thị M và anh Bùi Quang T tự nguyện đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là cháu Bùi Phạm Hoài A (nữ) sinh ngày 01/9/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoài A, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở: Chị M và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị M và anh T không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Chị M tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Bùi Quang T kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Chị Phạm Thị M và anh Bùi Quang T cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh T.

[2] Về con chung: Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của chị M và anh T là tự nguyện, phù hợp với điều kiện cuộc sống thực tế của các bên đương sự và phù hợp với các quy định pháp luật, nên Tòa án công nhận: giao cháu Bùi Phạm Hoài A (nữ) sinh ngày 01/9/2013 cho chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị M tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị **Phạm Thị M** và anh **Bùi Quang T**.

- Về con chung:

Giao cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Phạm Hoài A (nữ) sinh ngày 01/9/2013. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của Phạm Thị M nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0014201 ngày 07 tháng 5 năm 2020, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường Q,
thành phố B, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thúy Quỳnh